TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **547**/2017/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 13 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 683/2017/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khẩu:, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và cư trú: 44 ngõ 158 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Chị **Tạ Thị T**, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu:, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và cư trú: 44 ngõ 158 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Anh Hoàng Văn C và chị Tạ Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (số 06; Quyển số 01).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Hoàng Văn C** và chị **Tạ Thị T**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**: Giao con chung là cháu **Hoàng Hà A**, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2010 và cháu **Hoàng Đức L**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là 3.000.000 (ba triệu) đồng/ tháng/ 02 con thời gian kể từ tháng 12/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Hoàng Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở**:

- Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Vợ chồng không vay nợ nhau. Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Chị Tạ Thị T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 7885 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long